

HỌ VÀ TÊN:

LỚP:

ĐỊA LÍ LỚP 5: SÔNG NGÒI

1 Quan sát hình 1, trang 75 SGK, hãy viết tên một số con sông vào các ô trống cho phù hợp.

Sông miền Bắc

Sông miền Trung

Sông miền Nam

Sông Tiền

Sông Hồng

Sông Mã

2 Nối tên nhà máy thủy điện với tên sông có nhà máy thủy điện đó.

A. Tên nhà máy thủy điện	B. Tên sông
Hòa Bình	Đồng Nai
Y - a - ly	Xê Xan
Trị An	Sông Đà

- 3 Vẽ mũi tên nối các ô chữ ở cột A với các ô chữ ở cột B để thể hiện mối quan hệ giữa khí hậu với lượng nước của sông.

A	B
Mùa mưa	Nước sông dâng lên nhanh chóng
Mùa khô	Nước sông hạ thấp

- 4 Hãy điền chữ Đ vào ô ☐ trước câu trả lời đúng, chữ S vào ô ☐ trước câu trả lời sai

- ☐ Mạng lưới sông ngòi nước ta thưa thớt.
- ☐ Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa.
- ☐ Sông ở miền Trung ngắn và dốc.
- ☐ Sông ở nước ta chứa ít phù sa.

5/ Chọn đáp đúng cho các câu sau:

Q. Nước ta có khoảng bao nhiêu con sông nhỏ?

— answer choices —

- ☐ Hàng ngàn
- ☐ Hàng trăm ngàn
- ☐ Hàng chục ngàn
- ☐ Hàng triệu

Q. Đặc điểm của các con sông ở miền Trung?

— answer choices —

- ☐ Ngắn và dốc
- ☐ Dài và ngắn
- ☐ Ngắn và nông
- ☐ Dài và sâu

Q. Sông của nước ta có đặc điểm chung là gì?
(Chọn nhiều đáp án)

— answer choices —

- ☐ Lượng nước thay đổi theo mùa
- ☐ Có nhiều phù sa
- ☐ Ngắn, hẹp ngang
- ☐ Trải dài trên các địa hình

Q. Nước sông ở Việt Nam thường rất đục vào mùa nào?

— answer choices —

- ☐ Mùa mưa
- ☐ Mùa thu
- ☐ Mùa đông
- ☐ Mùa lũ

Q. Sông ngòi nước ta chảy theo hướng chính nào?

— answer choices —

- ☐ Tây Bắc - Đông Nam
- ☐ Đông Bắc - Tây Nam
- ☐ Bắc - Nam
- ☐ Nam Bắc